

Bản án số: **48/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/5/2021

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên ta: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Tài**.
2. Ông **Nguyễn Thành Thái**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên ta: Ông **Lê Quốc Tung** – Thư ký Ta án nhân dân huyện Hn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con,”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 10, Khu phố Sur Nam, thị trấn Hn Đất, huyện Hn Đất, Kiên Giang.

2. **Bị đơn:** Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 10, Khu phố Sur Nam, thị trấn Hn Đất, huyện Hn Đất, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/03/2021 và tại phiên Ta chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C tự tìm hiểu yêu thương nhau và được gia đình hai bên thống nhất nên chị H, anh C tiến đến hôn nhân và có tổ chức đám cưới vào năm 2007, chị H, anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Linh Huỳnh huyện Hn Đất ngày 16/4/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nên giữa chị H và anh C đã có 02 con chung tên Phạm Thành Nhân, sinh ngày 21/6/2008 và

Phạm Thị Ngọc Mai, sinh ngày 25/8/2015. Tuy nhiên, thời gian sau này vợ chồng thường hay cự cãi, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên chị H với anh C đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Xét thấy, mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thành Nhân, sinh ngày 21/6/2008 và cháu Phạm Thị Ngọc Mai, sinh ngày 25/8/2015, chị H đồng ý giao 02 con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu, chị không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H cho rằng vợ chồng đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Chị H trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Phạm Văn C: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng anh Phạm Văn C đều cố tình vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Ta án nhận định:

[1] Về tố tụng : Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn C, giải quyết việc nuôi con chung đây là tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân.

Anh Phạm Văn C với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại khu phố Su Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Văn C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C tự tìm hiểu yêu thương nhau và được gia đình hai bên thống nhất nên chị H và anh C tiến đến hôn nhân và có tổ chức đám cưới vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Linh Huỳnh ngày 16/4/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nên giữa

chị H, anh C đã có 02 con chung tên Phạm Thành Nhân, sinh ngày 21/6/2008 và cháu Phạm Thị Ngọc Mai, sinh ngày 25/8/2015. Tuy nhiên, thời gian sau này vợ chồng thường hay hay cự cãi, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên chị H và anh C đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Xét thấy, mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh C là mâu thuẫn thường xảy ra trong cuộc sống trong gia đình, đáng lẽ ra các bên phải biết tìm hiểu rõ sự thật của vụ việc, để thông cảm, tha thứ cũng như chia sẻ khó khăn cho nhau, tạo điều kiện cho anh, chị hàn gắn mâu thuẫn, xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con cái. Nhưng ở đây chị H, anh C không làm được điều đó mà lại quyết định sống ly thân nhau, làm cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng thêm, làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên cho chị H được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C có 02 con chung tên Phạm Thành Nhân, sinh ngày 21/6/2008 và Phạm Thị Ngọc Mai, sinh ngày 25/8/2015. Hiện nay cháu Nhân và cháu Mai đang sống với anh H, đồng thời chị H cũng đồng ý giao cháu Nhân và cháu Mai cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, đây cũng là nguyện vọng của cháu Nhân, nghĩ nên tiếp tục giao cháu Phạm Thành Nhân và cháu Phạm Thị Ngọc Mai cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, đối với việc cấp dưỡng nuôi con do phía anh C không có yêu cầu gì nếu sau này có yêu cầu thì khởi kiện ở vụ kiện khác, những yêu cầu của chị H phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung: Chị H cho rằng vợ chồng đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ và cho vay nợ: Chị H cho rằng vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Nếu sau này có tranh chấp thì khởi kiện ở vụ kiện khác.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn: Căn cứ vào Nghị Quyết 326 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thành Nhân và cháu Phạm Thị Ngọc Mai cho anh Phạm Văn C tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom chăm sóc con chung, anh Phạm Văn C cũng như những người khác không ai được quyền cấm cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã tạm nộp theo biên lai thu số 0002650 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Nguyễn Thị H đã nộp xong phần án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng anh Phạm Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hn Đất.
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ

Trương Thanh Toàn